



## Bản Đặc Tính Kỹ Thuật

DẦU KHÔNG KẼM CHO CÁC ĐỘNG CƠ ĐÉZEN CỦA GM-EMD VÀ GE

**TOTAL**

### Ứng Dụng

Động cơ GM ở  
bảng bạc và GE

Trong ngành  
công nghiệp

- **TOTAL RUBIA G 13 SAE 40** thích hợp cho động cơ điêzen của GM-EMD và General Electric lắp đặt trên các đầu máy xe lửa và các ứng dụng công nghiệp (Máy phát điện, Giàn khoan dầu ngoài khơi và Máy đẩy tàu thủy...).
- **TOTAL RUBIA G 13 SAE 40** là dầu nhờn đáp ứng tiêu chuẩn Generation 5 được đưa ra bởi hiệp hội bảo trì đầu máy xe lửa LMOA (viết tắt của Locomotive Maintenance Officers Association).

### Tiêu Chuẩn

Các Đặc Tính

API : CD/CF  
API : CF-2  
LMOA : Generation 4 và Generation 5

Đáp ứng yêu cầu  
của nhà chế tạo

GENERAL MOTORS : ELECTRO-MOTIVE DIVISION: GENERATION 5  
GENERAL ELECTRIC : GENERATION 4 LL (Long Life)

### Lợi Ích Khách Hàng

Bảo vệ động cơ

Tính bền

- Có các chức năng chống gỉ và chống ăn mòn.
- Khả năng chống ôxi hóa rất tốt cho phép bảo vệ động cơ khi chạy không tải hoặc dưới điều kiện tải nặng (khí hậu nóng, vùng núi và vận hành liên tục...).
- Duy trì TBN rất tốt trong hoạt động.
- Được sản xuất riêng cho động cơ GM-EMD được trang bị bạc lót làm từ bạc (không chứa một ít kẽm nào) và cho các động cơ GE.
- Hệ phụ gia tẩy rửa và phân tán có hiệu quả rất cao.

### Đặc Tính Kỹ Thuật

RUBIA G 13	Đơn vị tính	Cấp độ nhớt SAE 40
Độ nhớt ở 40 <sup>0</sup> C	mm <sup>2</sup> /s	159
Độ nhớt ở 100 <sup>0</sup> C	mm <sup>2</sup> /s	15,5
Chỉ số độ nhớt	-	99
Điểm đông đặc	<sup>0</sup> C	-9
Điểm chớp cháy Cleveland	<sup>0</sup> C	206
TBN	mgKOH/g	13
Hàm lượng kẽm	ppm	Nhiều nhất 10

Các thông số trên đại diện cho các giá trị trung bình dùng làm thông tin tham khảo.

### RUBIA G 13 SAE 40; Phiên bản tháng 01 năm 2011

Dầu này khi được sử dụng theo khuyến nghị của chúng tôi và cho mục đích đã dự định, sẽ không có mối nguy hiểm đặc biệt nào.  
Bản đặc tính an toàn sản phẩm tuân theo pháp chế EC hiện hành có thể được cung cấp bởi Công Ty TNHH Total Việt Nam.